

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 11/09/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	19	0		19	0	
2		P10	7:25	22	0		22	0	
3		TD2	11:15	19	0		19	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD2	CREW: ĐTrung - Hoài	ETA: 10:40
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VANEEV D.V	TD2	85	1	5		100	KHOAN	Russian
2	GROMOV S.A	TD2	87	1	7		83	KHOAN	Russian
3	VUONG DINH LIEN	TD2	92	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG VAN BAC	TD2	99	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
5	TRUONG THANH TUNG	TD2	97	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
6	LE VIET CHIEN	TD2	88	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN HUNG HUNG	TD2	82-83	2	5		96	KHOAN	Vietnamese
8	DO VAN HUNG	TD2	91	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
9	LE THANH TUNG-PVD	TD2	94-95	2	19		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGO QUANG HUNG	TD2	86	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
11	MAI VAN HOANG	TD2	93	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
12	CAO VAN LOI	TD2	81	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN VAN TU	TD2	96	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
14	LE TUAN NGHIA	TD2	84	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
15	LE VAN NAM	TD2					84	KHOAN	Vietnamese
16	VU THAP TOAN	TD2					67	KHOAN	Vietnamese
17	HA VAN LINH	TD2	89	1	9		92	KHOAN	Vietnamese
18	VU DUC THANH	TD2	98	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
19	LE MINH DUC	TD2	90	1	7		92	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	19	112	1.463	0	19		
TOTAL		19	19	112	1.463	0	19		
WEIGHT KG				112	1.463	0			

GRAND TOAL: 1.575 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/09/2021	TO: P10	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: CHIÊN - VThắng - DTùng	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG ĐIệp PHI	P10	71	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN TRUONG	P10	75	1	3		92	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN VAN LEN	P10	85	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THAI DUONG	P10	66	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN MANH TINH	P10	76	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
6	ĐỒ VAN PHAN	P10	68	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẬU CAO KHANG	P10	86	1	7		51	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN DUY LINH	P10	79	1	5	70	92	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TRỌNG TUAN	P10	80	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN VAN THANH	P10	69	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGÔ HỒNG GIANG	P10	83	1	71		71	KHOAN	Vietnamese
12	NG. HOANG OANH-PVDT	P10	82	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TRỌNG THUY	P10	77	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
14	CAO ĐÌNH THANH	P10	84	1	4		53	KHOAN	Vietnamese
15	ĐẬU VAN MINH	P10	67	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN HUU NAM-PVD	P10	81	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN HUYNH	P10	70	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN MINH HUNG	P10	72	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN HOA	P10	800	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ HỮU HUNG	P10	73	1	11		74	KHOAN	Vietnamese
21	KARIMOV TAGIR	P10	78	1	7		75	D-HANH	Russian
22	BABKIN ANDREY	P10	74	1	9		97	KH-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	22	22	186	1.582	70	22		
TOTAL		22	22	186	1.582	70	22		
WEIGHT KG				186	1.582	70			

GRAND TOAL: 1.838 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/09/2021	TO: TD2	AIRCRAFT: 622	ETD: 11:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Phương - MTiến	ETA: 14:40
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CHÍ ĐỨC	TD2	80	1	4		53	KHOAN	Vietnamese
2	ĐINH VĂN HUÂN	TD2	79	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN DUÂN	TD2	78	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
4	ĐINH VĂN TÀI	TD2	72	1	6		53	KHOAN	Vietnamese
5	ĐẠO VĂN MINH-PVDT	TD2	71	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
6	BUI THỌ DƯƠNG	TD2	73-74	2	10		60	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN VĂN DIỆP	TD2					81	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN KHẮC HÀ TRUNG	TD2	68	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ VĂN THUY	TD2	75	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG VIỆT LINH	TD2	66-67	2	11		95	KHOAN	Vietnamese
11	TRỊNH QUANG HUY	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG HOANG	TD2	69	1	3		67	DVL	Vietnamese
13	TRẦN CÔNG CHIẾN	TD2	77	1	10		80	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HIỆU	TD2	76	1	15		90	DVL	Vietnamese
15	VŨ THANH DƯƠNG	TD2	64-65	2	14		68	DVL	Vietnamese
16	NGÔ TRI HOANG	TD2	63	1	10		70	DVL	Vietnamese
17	LÊ PHÁT THỊNH	TD2	61-62	2	10	35	93	GETRACO	Vietnamese
18	ANDRIUSHENKO O.A	TD2	400	1	5		120	KHOAN	Russian
19	EREMEEV E.N	TD2	70	1	15		89	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	21	137	1.441	35	19		
TOTAL		19	21	137	1.441	35	19		
WEIGHT KG				137	1.441	35			

GRAND TOTAL: 1.613 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/09/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+MRM+BK15	7:25	22+0+0	0+0+0		16+3+1	0+0+0	chuyen 3 MRM-BK15
2		P1+P4+P6	7:25	3+17+1	0+0+0		2+17+1	0+0+0	
3		P10+TD3+TD5	7:25	12+7+3	0+0+0		1+12+4	0+0+0	chuyen 6 TD3- TD5
4		TD5+CLO+TD1	9:25	10+12+0	0+0+0		9+0+0	0+0+0	chuyen 1 TD5- CLO. Chuyen 1 CLO-Td1
5		P5+TD3	9:25	15+7	0+0		13+8	0+0	
6		BK9+TD3+BK16	9:25	2+20+0	0+0+0		0+17+0	0+0+0	chuyen 4 TD3- bk16
7		HST	7:25	13	0		0	0	bổ sung

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/09/2021	TO: TD5 - MRM - BK15	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: QViệt - VThắng - THỤ	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU TRONG HACH	TD5	03	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
2	ALEKHIN A.G	TD5	45	1	5		96	KHOAN	Russian
3	NGUYEN DUY TAM	TD5	11	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN ANH HUNG-PVD	TD5	50	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC CUONG-PVD	TD5	77	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN BACH TUNG	TD5	08	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
7	CAO ĐỨC HAI	TD5	06	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TRUNG THAI	TD5	10	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VIEN	TD5	51	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
10	TRANG NGOC HUNG	TD5	04	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	TRINH DUY THANH	TD5	35	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TAN VINH	TD5	22,15	2	17		80	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN BINH	TD5	01,44	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN THANH	TD5	74	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
15	TRINH ANH TRUONG	TD5	12	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN HIEN	TD5	75	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM VAN CHIEN	TD5	07	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
18	TU DUONG DUNG	TD5	05	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN CAO HOANG	TD5	13	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
20	PHAM XUAN HAI	TD5	02	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
21	PHAM XUAN THUY	TD5	09	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN HUU HOAN	TD5	19	1	6		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	24	138	1.629	0	16		CHUYEN 03 PAX TU MRM SANG BK15
2	MRM	0	0	0	0	0	3	3	
3	BK15	0	0	0	0	40	1		
TOTAL		22	24	138	1.629	40	20		
WEIGHT KG				138	1.629	40			

GRAND TOAL: 1.807 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: P1 - P4 - P6	CREW: LTuấn - Nam - PTUẤN	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGOC AN	P1	39	1	18		73	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN NGOC CHINH	P1	38	1	18		78	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM PHU BÌNH	P1	37	1	6		66	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN QUYÊN	P4	72-73	2	19		68	XAYLAP	Vietnamese
5	NGO VAN TUAN	P4	95-96	2	18		79	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM VĂN VUI	P4	90-91	2	17		62	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN DUY ANH	P4	86-87	2	16		72	XAYLAP	Vietnamese
8	BUI NGOC NAM	P4	82-83	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
9	BUI VĂN CHUNG	P4	92-93	2	17		49	XAYLAP	Vietnamese
10	NGO HONG THANH	P4	76-77	2	17		69	XAYLAP	Vietnamese
11	HA MẠNH DUNG	P4	74-75	2	16		69	XAYLAP	Vietnamese
12	TA QUỐC CHINH	P4	78-79	2	18		75	XAYLAP	Vietnamese
13	LÊ PHÚC HOÀNG	P4	70-71	2	18		81	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN XUÂN TÚC	P4	88-89	2	18		56	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN BÀ QUY	P4	97-98	2	18		69	XAYLAP	Vietnamese
16	PHẠM BÀ HOÀNG	P4	84-85	2	19		63	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN TIẾN ĐỀ	P4	80-81	2	18		54	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐẠO QUỐC OAI	P4	99	1	18		82	XAYLAP	Vietnamese
19	LÊ XUÂN LẬP	P4	69	1	14		70	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN NGOC DANH	P4	94	1	18		62	XAYLAP	Vietnamese
21	VŨ QUANG DƯƠNG	P6	67	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	3	3	42	217	0	2		
2	P4	17	31	294	1.145	0	18		
3	P6	1	1	15	68	0	1		
TOTAL		21	35	351	1.430	0	21		
WEIGHT KG				351	1.430	0			

GRAND TOAL: 1.781 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/09/2021	TO: P10 - TD3 - TD5	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: HUNG - XTrường - Vũ	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE NGOC TUAN	P10	25	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
2	TRAN VAN TOAN	P10	26-27	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
3	LE XUAN HIEN	P10	23-24	2	17		58	XAYLAP	Vietnamese
4	PHAMNGOC HOA	P10	21-22	2	15		67	XAYLAP	Vietnamese
5	TRAN KHA	P10	28-29	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
6	BUI VAN THOI	P10	32-33	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
7	HOANG VAN THANH	P10	30-31	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
8	DANG VAN BAN	P10	41	1	5		65	XAYLAP	Vietnamese
9	VO HOANG LAM	P10	34-35	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
10	HOANG VAN LAM	P10	36-37	2	17		80	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN PHUC SANG	P10	34	1	7		70	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN ANH TIEN	P10	38-40	3	17		65	XAYLAP	Vietnamese
13	TRAN VAN THO	TD3	32	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	SADOVNICHENKO D.A	TD3	37	1	12		106	KHOAN	Russian
15	NIKITIN	TD3	38	1	5		90	ANTOAN	Russian
16	TRAN QUOC HUY-PVDT	TD3	35	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
17	DO NGOC SON-PVD	TD3	33-34	2	7		78	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN VAN HUONG	TD3	31	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN HOANG NAM	TD3	36	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
20	DAO QUANG MINH	TD5	891	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
21	LUU XUAN HANH-PVDT	TD5	92	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
22	LE THANH LAM	TD5	91	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	12	22	171	796	0	1		CHUYEN 06 PAX TU TD3 SANG TD5
2	TD3	7	8	43	555	0	12	+6	
3	TD5	3	3	15	200	0	4		
TOTAL		22	33	229	1.551	0	17		
WEIGHT KG				229	1.551	0			

GRAND TOAL: 1.780 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	TO: TD5 - CLO - TD1	CREW: QViệt - VThắng - THU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN ĐOÀN-SCHLUM	TD5	52-53	2	19		58	SCHLUMB	Vietnamese
2	CAO TRỌNG TIỀN	TD5	50-51	2	11		62	MI-SWASO	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH HUNG	TD5	89-90	2	17		82	MI-SWASO	Vietnamese
4	TRINH QUANG TIEN	TD5	88	1	11		70	MI-SWASO	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TIEN	TD5	87,59	2	15	40	63	MI-SWASO	Vietnamese
6	LÊ TRUNG SƠN	TD5	85	1	5		72	D-HANH	Vietnamese
7	LÊ SỸ ĐỨC	TD5	54	1	8		71	ANTOAN	Vietnamese
8	CAO KINH THAO	TD5	56-57	2	20		70	T-TIN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HANH	TD5	48	1	5		60	PSV	Vietnamese
10	LÊ XUÂN HA	TD5	49	1	5		60	PSV	Vietnamese
11	BUI THAI QUY	CLO	67	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	ĐOÀN BÙU TAM	CLO	68-69	2	15		105	KHOAN	Vietnamese
13	ĐINH CHI CÔNG	CLO	78	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
14	ĐO TIEN DUNG	CLO	79	1	5		57	DVL	Vietnamese
15	LA QUY DANH	CLO	74	1	5		67	DVL	Vietnamese
16	CHU DINH THANH	CLO	80	1	8		65	DVL	Vietnamese
17	TRẦN VIỆT HỒ	CLO	73	1	15		73	DVL	Vietnamese
18	PHAN THANH TINH	CLO	72	1	15		72	DVL	Vietnamese
19	LÊ VĂN THẮNG	CLO	70	1	12		72	DVL	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN NGỌC	CLO	71	1	6		67	DVL	Vietnamese
21	PHAN THANH TAI	CLO	77	1	6		55	DVL	Vietnamese
22	TRẦN ANH VINH	CLO	75-76	2	14		60	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	10	15	116	668	40	9	1	CHUYEN 01 PAX TD5 SANG CLO CHUYEN 01 PAX TU CLO SANG TD1
2	CLO	12	14	111	831	0	0	1	
3	TD1	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	29	227	1.499	40	9		
WEIGHT KG				227	1.499	40			

GRAND TOAL: 1.766 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/09/2021	TO: P5 - TD3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: LTuấn - Nam - PTUẤN	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH VŨ TIỀN	P5	32	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI VAN THỊNH	P5	62	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN NHAT LINH	P5	63	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN MINH HOÀNG	P5	34	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
5	HOANG VAN NAM	P5	35	1	10	20	63	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN VĂN SƠN	P5	68	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VINH PHONG	P5	60-61	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
8	HA HUU THAI	P5	38-39	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN ĐỨC CHÍN	P5	71-72	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ ANH TUẤN	P5	35-36	2	10		75	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ CỬ	P5	69-70	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT DŨNG	P5	64-65	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
13	LA VĂN ĐỨC	P5	66-67	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
14	HOANG VAN THẮNG	P5	73,31	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
15	VŨ HOÀNG TIỀN	P5	59	1	15		80	XAYLAP	Vietnamese
16	HOANG VAN THUONG	TD3	59	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	ĐOÀN QUANG BẠC	TD3	57	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG MINH TOAN	TD3	60	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
19	ĐÀO TIẾN THIẾT	TD3	54	1	5	60	65	KHOAN	Vietnamese
20	LẠI THẾ ĐẠT	TD3	55-56	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
21	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3	53	1	5		96	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN SƠN HAI	TD3	58	1	4		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	15	23	215	1.018	20	13		
2	TD3	7	8	39	511	60	8		
TOTAL		22	31	254	1.529	80	21		
WEIGHT KG				254	1.529	80			

GRAND TOAL: 1.863 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 6	TO: BK9 - TD3 - BK16	CREW: HUNG - XTruong - Vu	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH QUANG SON	BK9	55-56	2	20		55	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐOÀN ĐÌNH DUNG	BK9	53-54	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
3	LÊ VĂN NGHĨA	TD3	46	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
4	NGÔ DUY THANH	TD3	56	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM VĂN BIÊN	TD3	58	1	4	60	60	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM THANH DUNG	TD3	47	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
7	VUÔNG HỮU QUỐC THAI	TD3	52-53	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
8	DƯƠNG HOÀNG LONG	TD3	49	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
9	KHUẤT QUANG KIẾN	TD3	98	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN XUÂN NINH-PVD	TD3	54	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN THẮNG LỢI	TD3	55	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	NGÔ VĂN CHUNG	TD3	45	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
13	ĐỖ VĂN HUNG	TD3	44	1	6		70	PSV	Vietnamese
14	HOANG GIANG LAM	TD3					72	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐÌNH MUỘI	TD3	57	1	5		67	PSV	Vietnamese
16	TRẦN VĂN LỰC	TD3	51	1	10		93	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT THẮNG	TD3					68	PSV	Vietnamese
18	HỒ SỸ THANH	TD3	051	1	3		67	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN TUẤN	TD3	48	1	2		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN LẬP	TD3	50	1	5		65	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN TUẤN HAI	TD3	300	1	5		60	PSV	Vietnamese
22	PHAN CHÍNH QUY	TD3	59	1	7		74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	2	4	40	120	0	0		CHUYEN 04 PAX TU TD3 SANG BK16
2	TD3	20	19	94	1.383	60	17+	4	
3	BK16	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	23	134	1.503	60	17		
WEIGHT KG				134	1.503	60			

GRAND TOAL: 1.697 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 610	ETD: 07:30
FLIGHT:	TO: HST	CREW: Thanh - ATUÁN	ETA: 09:00
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM QUỐC TUẤN	HST	86	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
2	NGÔ MINH CHÁNH	HST	84	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
3	HUYNH VĂN TRUNG	HST	92	1	6	165	91	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ ĐẶC TRIỆM	HST	80-81	2	15		72	KH-THAC	Vietnamese
5	HÀ NGỌC LÂM	HST	89	1	12		77	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI VĂN QUÂN	HST	77	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	HST	87-88	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HOÀI NAM	HST	82-83	2	13		63	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN TRUNG	HST	78	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ANH KHOA	HST	79	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ HUY BÁC	HST	76	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN QUANG HUY	HST	90-91	2	12		68	KH-THAC	Vietnamese
13	HÀ QUANG BÌNH	HST	85	1	3		83	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HST	13	17	119	924	165	0		THAO GHE CHO HANG
TOTAL		13	17	119	924	165	0		
WEIGHT KG				119	924	165			

GRAND TOAL: 1.208 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LĐ VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/09/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+BK16+RC3+CTC1	7:25	15+5+1+1	0+0+0+0		15+5+1+1	0+0+0+0	
2		RP2+PPD+BK21+P6	7:25	1+21+0+0	0+0+0+0		0+6+5+0	0+0+0+0	CHUYEN 4 BK21-P6
3		TD2	7:25	15	0		19	0	
4		PPD+TD5+CTK3	9:25	5+6+11	0+0+0		4+5+10	0+0+0	chuyen 2 TD5- CTK3

TTĐBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/09/2021	TO: CTK3 - BK16 - RC3 - CTC1	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hạnh - Dương - Toàn	ETA: 09:10
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC HIEU	CTK3	97	1	2		68	KH-THAC	Vietnamese
2	TÔ TRỌNG TUÂN	CTK3	61	1	7		84	KH-THAC	Vietnamese
3	CAO VAN ĐAU	CTK3	94	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐOÀN QUANG TUÂN	CTK3	98	1	11		63	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN HỮU DƯƠNG	CTK3	900	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM THANH HAI	CTK3	59	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
7	LY BANG	CTK3	54	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN HIEU	CTK3	95	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN THĂNG	CTK3	57-58	2	7		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN TRỌNG MẠNH	CTK3	51	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM VĂN ĐIỂM	CTK3	99	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN HUU SY	CTK3	55-5+96	1	11		66	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN TRUNG KIẾN	CTK3	96	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TRỌNG TÂN	CTK3	60	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM VĂN HÀ	CTK3	52-53	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN DINH NGU	BK16	45	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN LIEU	BK16	44	1	5	35	81	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN DUY TUÂN	BK16	46	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN MINH DIỆN	BK16	47	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN XUÂN HÒA	BK16					71	PSV	Vietnamese
21	PHẠM THẾ MẠNH	RC3	64	1	8	35	77	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐẬU HUY HOÀNG	CTC1	64	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	15	17	107	1.036	0	14		DIEU PHAI (P.T.TUNG) NGOI GHE PHU
2	BK16	5	4	20	359	35	5		
3	RC3	1	1	8	77	35	1		
4	CTC1	1	1	6	66	0	2		
TOTAL		22	23	141	1.538	70	22		
WEIGHT KG				141	1.538	70			

GRAND TOAL: 1.749 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: RP2 - PPD - BK21 - P6	CREW: ĐỨC - TĐông - thông	ETA: 09:35
CAM - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VIET NHUONG	RP2	59	1	5	38	58	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN CONG KHOAI	PPD	300	1	11		65	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI VAN THIET	PPD	94	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese
4	DOAN XUAN DUONG	PPD	98	1	9		61	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN NAM HOANG	PPD	700	1	12		51	XAYLAP	Vietnamese
6	TRAN VAN CHIEU	PPD	12	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN SY MY	PPD	96-97	2	18		63	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN DUC TOAN	PPD	99	1	11		59	XAYLAP	Vietnamese
9	LE VAN TUNG	PPD	13	1	8		59	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN HUU TOAN	PPD	59	1	12		56	XAYLAP	Vietnamese
11	DAO QUOC HUNG	PPD	90-91	2	20		62	XAYLAP	Vietnamese
12	LE HUY DUAN	PPD	82-83	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
13	LE HONG HAN	PPD	92-93	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
14	HOANG VAN HONG	PPD	77-78	2	20		96	XAYLAP	Vietnamese
15	CU VIET LONG	PPD	80-81	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
16	PHAM VAN LONG	PPD	73-74	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN DINH TUAN	PPD	75-76	2	16		70	XAYLAP	Vietnamese
18	TRAN VAN THAI	PPD	84-85	2	15		67	XAYLAP	Vietnamese
19	LE VAN KHANH	PPD	86-87	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN CONG QUYNH	PPD	88-89	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
21	PHAM VAN HIEP	PPD	95	1	9		75	PSV	Vietnamese
22	HOANG QUOC LONG	PPD	63	1	9		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	1	1	5	58	38	1		CHUYEN 04 PAX TU BK21 SANG P6
2	PPD	21	32	307	1.374	0	6		
3	BK21	0	0	0	0	0	5		
4	P6	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	33	312	1.432	38	12		
WEIGHT KG				312	1.432	38			

GRAND TOAL: 1.782 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:37
FLIGHT: 03	TO: TD2	CREW: Hoài - LTuấn	ETA: 10:57
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN DUY TUẤN	TD2	53	1	2		85	PVEP-ITC	Vietnamese
2	HUYNH HIẾU NGHĨA	TD2	48	1	11		80	PVEP-ITC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC BẢO	TD2	56	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
4	MAKSIMOV	TD2	44	1	10		92	KH-THAC	Russian
5	VŨ XUÂN THANH	TD2	47	1	14		75	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN XUÂN THUY	TD2	46	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ NGỌC TOÀN	TD2	57	1	7		61	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH BÁC	TD2	43	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	TD2	58	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ THANH TÙNG	TD2	51	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN QUANG HUNG	TD2	45	1	14		67	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐOÀN ĐẶC TUY	TD2	50	1	3		64	PSV	Vietnamese
13	HỒ VĂN TÍNH	TD2	55	1	4		60	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	TD2	54	1	3		63	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	TD2	49	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	15	15	106	1.060	0	19		
TOTAL		15	15	106	1.060	0	19		
WEIGHT KG				106	1.060	0			

GRAND TOAL: 1.166 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/09/2021	TO: PPD - TD5 - CTK3	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Hạnh - Dương - Toàn	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ ĐÌNH THUẬN	PPD	26-27	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN QUỐC VIỆT	PPD	23-24	2	17	75	68	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH TRUNG	PPD	21-22	2	17		76	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG QUÊ	PPD	19-20	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH NAM	PPD	17-18	2	15		65	CDIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN NAM THAI	TD5	04	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ HOANG LONG	TD5	07-08	2	16		72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN CÔNG CÔNG	TD5	05	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ TRƯỞNG AN	TD5	05	1	7	20	80	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG TRẦN KHÁNH	TD5	03	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN QUYẾT	TD5	06	1	3		65	PSV	Vietnamese
12	LUYỄN VĂN THIỆU	CTK3	66	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ ĐỨC HIỆP	CTK3	62	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGO ĐÌNH THAM	CTK3	63	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
15	TRƯƠNG QUỐC BAO	CTK3	70	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN MẠNH KHOÁT	CTK3	68	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM HỒNG SƠN	CTK3	75-76	2	17		67	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN ĐỨC BÀU	CTK3	72	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG ĐÌNH THẮNG	CTK3	67	1	11		68	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM VĂN NHUẬN	CTK3	71	1	14		60	KH-THAC	Vietnamese
21	TRỊNH VIỆT THẮNG	CTK3	64-65	2	11		72	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN CÔNG DUNG	CTK3	69	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	5	10	83	346	75	4		CHUYỂN 02 PAX TỪ TD5 SANG CTK3
2	TD5	6	7	45	415	20	5	2	
3	CTK3	11	13	97	743	0	11		
TOTAL		22	30	225	1.504	95	20		
WEIGHT KG				225	1.504	95			

GRAND TOAL: 1.824 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/09/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRM+TD5+PVD1	12:30	7+0+13	0+0+0		5+2+15	0+0+0	chuyen 1 MRM-PVD1
2		BK14+BK6+PVD1	12:30	6+0+13	0+0+0		2+1+10	0+0+0	
3		PVD1+PPD+Rp3	14:25	16+0+0	0+0+0		3+6+6	0+0+0	chuyen 3 PPD- Rp3

TTPBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 10:00
FLIGHT: 01	TO: MRM - TD5 - PVD1	CREW: TTrung - Duong - QTruong	ETA: 11:40
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN XUAN DUNG	MRM	33-34	2	15		83	AMNGR	Vietnamese
2	NGUYEN MANH HOAN	MRM	35	1	10		59	XNK&SG	Vietnamese
3	MESKOV M Y	MRM	38	1	6		78	XN DVL	Russian
4	VU THE HUNG	MRM	36	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN HUNG DUNG	MRM	27	1	8	10	65	DVL	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC BAO	MRM	25-26	2	19		82	DVL	Vietnamese
7	VU TAN HOA	MRM	31-32	2	20		65	SCHLUMB	Vietnamese
8	NGUYEN BINH MINH	PVD1	29	1	7		70	XNK&SG	Vietnamese
9	JAMIE NOEL TREGLOWN	PVD1	26	1	9		86	PVD DD	Australian
10	NGUYEN TUAN ANH	PVD1	24-25	2	12		74	PVD DD	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN THANG	PVD1	22	1	7		74	PVD DD	Vietnamese
12	BENJAMIN ANDREW SMIT	PVD1	23	1	5		106	PVD DD	Australian
13	PHAM THANH DAO	PVD1	34-35	2	10		57	PVDO	Vietnamese
14	TRAN TU LONG	PVD1	01	1	5		67	PSV	Vietnamese
15	LE TAT VINH	PVD1	28	1	5		73	PSV	Vietnamese
16	TRAN HUU TRAC	PVD1	32	1	5		63	PSV	Vietnamese
17	PHAM VAN NHANH	PVD1	21	1	5		59	PVDO	Vietnamese
18	NGUYEN VAN DAI	PVD1	27	1	12		64	PVDO	Vietnamese
19	TRAN NGOC DINH	PVD1	33	1	7		63	PVDO	Vietnamese
20	VU HOANG YEN	PVD1	30-31	2	15		68	PVDO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	7	10	88	492	10	5+1		CHUYEN 01 PAX TU MRM SANG PVD1
2	TD5	0	0	0	0	0	2		
3	PVD1	13	16	104	924	0	15		
TOTAL		20	26	192	1.416	10	22		
WEIGHT KG				192	1.416	10			

GRAND TOAL: 1.618 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/09/2021	TO: BK14 - BK6 - PVD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HUNG - XTruong - Vu	ETA: 14:15
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN KHA	BK14	79-80	2	15		67	XAYLAP	Vietnamese
2	VO KIM THONG	BK14	59-60	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
3	VU NGOC KHANH	BK14	81-82	2	15		76	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN VAN LOI	BK14	84-85	2	17		68	XAYLAP	Vietnamese
5	HA VAN TRUONG	BK14	83	1	11		65	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN DINH LONG	BK14	61	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
7	LE HUU TUONG	PVD1	42	1	4		78	PVDO	Vietnamese
8	NGUYEN VAN DOAN	PVD1	73-74	2	9		60	PVDO	Vietnamese
9	PHAM ANH SON	PVD1	48	1	5		80	PVDO	Vietnamese
10	HA TUAN ANH	PVD1	49	1	7		60	PVDO	Vietnamese
11	PHAN NGOC TUY	PVD1	68	1	10		63	PVDO	Vietnamese
12	NGUYEN KHAC TRIEU	PVD1	69	1	8		70	PVDO	Vietnamese
13	TRAN HIEU	PVD1	72	1	5		71	PVDO	Vietnamese
14	HOANG TRUNG KIEN	PVD1	71	1	7		72	PVDO	Vietnamese
15	LE NGUYEN VU	PVD1	70	1	8		78	PVDO	Vietnamese
16	NGUYEN TUAN ANH	PVD1	45-46	2	10		72	PVDWS	Vietnamese
17	DUONG MANH QUYET	PVD1	66	1	14		90	PVDWS	Vietnamese
18	DAO VAN TAM	PVD1	67	1	15		71	PVDWS	Vietnamese
19	NGUYEN VAN DUAN	PVD1	47	1	12		67	PVDWS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	6	10	85	402	0	2		
2	BK6	0	0	0	0	0	1		
3	PVD1	13	15	114	932	0	13		
TOTAL		19	25	199	1.334	0	16		
WEIGHT KG				199	1.334	0			

GRAND TOAL: 1.533 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/09/2021	TO: PVD1 - PPD - RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 14:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: TTrung - Dương - QTrương	ETA: 16:00
vang-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐẠI HÙNG	PVD1	76	1	13		72	XN DVL	Vietnamese
2	TRẦN VĂN GIANG	PVD1	79	1	7	37	63	XN DVL	Vietnamese
3	NGUYỄN HỮU TUYẾN	PVD1	75	1	10	70	60	XN DVL	Vietnamese
4	TRỊNH ANH VĂN	PVD1	68-69	2	15		63	PVD INVES	Vietnamese
5	ĐẶNG QUÂN MINH	PVD1	77	1	15		65	PVD-BHI	Vietnamese
6	VŨ THẾ CÔNG	PVD1	59-60	2	17		65	XN DVL	Vietnamese
7	VŨ HỮU NHAN	PVD1	78	1	12		65	XN DVL	Vietnamese
8	TRƯƠNG NHẬT QUANG	PVD1	73-74	2	17		80	XN DVL	Vietnamese
9	DƯƠNG VĂN SANG	PVD1	70-71	2	15		65	XN DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TÂN	PVD1	62-63	2	15		60	PVD-BHI	Vietnamese
11	NGÔ VĂN SƠN	PVD1	58	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ HUỖNH TRUNG	PVD1	64	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
13	ĐINH QUANG CHIẾN	PVD1	61	1	15		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH KHOAN	PVD1	66-67	2	12		60	KHOAN	Vietnamese
15	HỒ MINH TRỊNH	PVD1	65	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN HỒNG SƠN	PVD1	72	1	15		65	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	16	22	207	1.093	107	0		CHUYEN 03 PAX TU PPD SANG RP3
2	PPD	0	0	0	0	0	6	3	
3	RP3	0	0	0	0	140	6		
TOTAL		16	22	207	1.093	107	11	12	
WEIGHT KG				207	1.093	107	11		

GRAND TOAL: 1.407 KGS + 11

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN